

## **QUY ĐỊNH**

### **về việc bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “về thi hành Điều lệ Đảng”;
- Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị “về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử”;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 04-QC/TU, ngày 02/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,  
Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về việc bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử, như sau:

### **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng**

Quy định này quy định việc bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ, công chức, viên chức ứng cử (*sau đây cụm từ “bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ, công chức, viên chức ứng cử” gọi chung là bổ nhiệm cán bộ; và cụm từ “cán bộ, công chức, viên chức” gọi chung là cán bộ*) vào các vị trí lãnh đạo, quản lý của các tổ chức trong hệ thống chính trị địa phương.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. “*Đánh giá cán bộ*” là việc xem xét, kết luận về phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực công tác, kết quả hoàn thành nhiệm vụ của người cán bộ trong một quãng thời gian xác định trên cơ sở những yêu cầu, tiêu chuẩn cán bộ cụ thể nhằm giúp cho cán bộ rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành và hoàn thành nhiệm vụ được giao; làm cơ sở cho việc quản lý cán bộ, nhất là trong việc tuyển chọn, bố trí, sử dụng cán bộ.

2. “*Quy hoạch cán bộ*” là kế hoạch tổng thể, dài hạn về tạo nguồn và xây dựng đội ngũ cán bộ một cách chủ động, có tầm nhìn xa, đáp ứng cả nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

3. “*Điều động cán bộ*” là việc cán bộ được chuyển từ cơ quan, đơn vị này đến làm việc ở cơ quan, đơn vị khác.

4. “*Luân chuyển cán bộ*” là việc cử có thời hạn cán bộ từ cấp trên xuống cấp dưới và giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách theo yêu cầu nhiệm vụ.

5. “*Biệt phái*” là việc cán bộ của cơ quan, đơn vị này được cử đến làm việc tại cơ quan, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ.

6. “*Bổ nhiệm*” là việc cán bộ được quyết định giữ một chức vụ lãnh đạo, quản lý có thời hạn trong cơ quan, đơn vị hoặc một ngạch theo quy định của pháp luật.

7. “*Bổ nhiệm lần đầu*” là việc cán bộ lần đầu tiên được quyết định giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc quyết định cử giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý mới cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm.

8. “*Bổ nhiệm lại*” là việc cán bộ được quyết định tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm khi hết thời hạn bổ nhiệm.

9. “*Thôi giữ chức vụ*” là việc cán bộ được quyết định cho chấm dứt chức vụ đang đảm nhận để đảm nhận nhiệm vụ khác hoặc nghỉ để chữa bệnh. Việc thôi giữ chức vụ gắn với yếu tố khách quan.

10. “*Từ chức*” là việc cán bộ lãnh đạo, quản lý đề nghị được thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

11. “*Miễn nhiệm*” là việc cán bộ được thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

12. “*Bãi nhiệm*” là việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ.

13. “*Cách chức*” là việc cán bộ lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm; cán bộ lãnh đạo, quản lý bị thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi đương chức.

14. “*Thời hạn giữ chức vụ*” là thời gian quy định để cán bộ giữ một chức vụ cụ thể (Ví dụ: Một đồng chí đã giữ chức vụ Trưởng phòng A được 4 năm, nay được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng B, thì thời hạn giữ chức vụ mới được tính từ ngày quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng B).

15. “*Tuổi bổ nhiệm*” là tuổi đời của cán bộ tính đến thời điểm mà cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng hoặc cấp phó các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, doanh nghiệp Nhà nước.

16. “*Nhân sự từ nơi khác*” là nhân sự không trong biên chế của địa phương, đơn vị.

17. “*Tập thể lãnh đạo*”

17.1. Đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và Bệnh viện Đa khoa tỉnh bao gồm cấp trưởng, cấp

phó cơ quan, đơn vị; ủy viên Đảng đoàn, ủy viên Ban cán sự Đảng (nếu có).

17.2. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh bao gồm ủy viên Đảng đoàn, ủy viên Ban Thường trực hoặc ủy viên Ban Thường vụ.

17.3. Đối với huyện, thị xã, thành phố, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo phân cấp quản lý bao gồm ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ hoặc ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

17.4. Đối với các doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ từ hạng 2 trở lên bao gồm ủy viên Ban Chấp hành chi, đảng bộ cơ sở, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc.

17.5. Đối với các doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống từ hạng 2 trở lên bao gồm thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc.

18. “*Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cấp có thẩm quyền*” là cơ quan chuyên trách làm công tác tổ chức cán bộ của các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, trực tiếp tham mưu cho cấp có thẩm quyền quyết định đối với cán bộ.

### **Điều 3. Nguyên tắc bổ nhiệm cán bộ**

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.
2. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo địa phương, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là người đứng đầu địa phương, đơn vị.
3. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị; căn cứ vào năng lực, sở trường của cán bộ; quy định tiêu chuẩn, điều kiện của chức vụ lãnh đạo, quản lý.
4. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của địa phương, đơn vị.
5. Bổ nhiệm chức danh nào thì phải chọn cán bộ có quy hoạch của chức danh đó. Người được giới thiệu bổ nhiệm là cán bộ công tác trong địa phương, đơn vị phải là người trong quy hoạch chức danh bổ nhiệm. Người được giới thiệu bổ nhiệm là cán bộ từ nơi khác thì phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### **Điều 4. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ**

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

1. Người đứng đầu và tập thể lãnh đạo địa phương, đơn vị đề xuất nhân sự và phải có nhận xét, đánh giá đối với nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ phải chịu trách nhiệm về đề xuất, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

3.1. Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác; về kết luận (hoặc phối hợp với cấp có thẩm quyền kết luận) tiêu chuẩn chính trị, kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất bổ nhiệm cán bộ.

3.2. Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ và các cơ quan liên quan: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

3.3. Tập thể quyết định bổ nhiệm cán bộ: Chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình về công tác cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật về việc bổ nhiệm cán bộ.

4. Trường hợp người đứng đầu địa phương, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì phải báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 02 người có số phiếu ngang nhau, thì người đứng đầu địa phương, đơn vị có quyền lựa chọn nhân sự do mình giới thiệu để quyết định bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

5. Ban Thường vụ huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ trước khi quyết định giới thiệu nhân sự ứng cử các chức vụ cấp trưởng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, thị xã, thành phố và tương đương diện cấp mình quản lý thì trao đổi thống nhất với tập thể lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh. Nếu không thống nhất thì phải báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ) trước khi quyết định.

### **Điều 5. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm**

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm phải thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Quy định này.

2. Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

## **Chương II**

### **THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM CÁN BỘ**

#### **Điều 6. Thời hạn giữ chức vụ**

1. Thời hạn mỗi lần bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm đối với cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó ở cơ quan, đơn vị trong bộ máy tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp nhà nước. Đối với các quyết định trước đây không ghi

thời hạn bổ nhiệm thì được hiểu là có thời hạn 5 năm và được tính từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành.

2. Thời hạn mỗi lần bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù có quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử, giữ chức vụ cấp trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện; cấp trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

4. Thời gian cán bộ được giao nhiệm vụ là “quyền” của một cấp trưởng nào đó thì không tính vào thời hạn bổ nhiệm. Thời gian giữ “quyền” không quá 30 tháng kể từ ngày được giao.

5. Cán bộ được bố trí công tác khác hoặc được bổ nhiệm chức vụ mới thì đương nhiên thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm kể từ ngày quyết định có hiệu lực (trừ trường hợp trong quyết định ghi vẫn tiếp tục giữ chức vụ cũ).

### **Điều 7. Điều kiện bổ nhiệm**

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm theo quy định của Đảng, Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ không được làm. Trong đó:

1.1. Cán bộ bổ nhiệm các chức vụ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải tốt nghiệp đại học có chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác, chức danh dự kiến bổ nhiệm và tốt nghiệp cao cấp, cử nhân lý luận chính trị. Đối với cán bộ dưới 45 tuổi, phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy; nếu tốt nghiệp đại học hệ không chính quy, phải tốt nghiệp sau đại học đúng với chuyên ngành được đào tạo ở bậc đại học hoặc có chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác, chức danh dự kiến bổ nhiệm.

1.2. Cán bộ quản lý cấp phòng, bộ phận thuộc các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố phải tốt nghiệp đại học phù hợp với lĩnh vực công tác, chức danh dự kiến bổ nhiệm và tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên. Đối với cán bộ dưới 40 tuổi, phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy; nếu tốt nghiệp đại học hệ không chính quy, phải tốt nghiệp sau đại học đúng với chuyên ngành được đào tạo ở bậc đại học hoặc có chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác, chức danh dự kiến bổ nhiệm.

1.3. Cán bộ chủ chốt cấp xã (Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND) khi bổ nhiệm lần đầu phải tốt nghiệp đại học và tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên; các xã, phường thuộc thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, thị trấn thuộc các huyện đồng bằng, phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy hoặc sau đại học.

2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, phiếu kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng, được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

### 3. Tuổi bổ nhiệm:

3.1. Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ (60 tháng). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3.2. Trường hợp cán bộ đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nay do nhu cầu công tác mà được giao giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm lần đầu như quy định nêu trên.

3.3. Trường hợp cán bộ đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý sau một thời gian công tác nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

3.4. Trường hợp người quản lý doanh nghiệp Nhà nước bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật từ khiển trách đến hạ bậc lương hoặc bị miễn nhiệm hoặc từ chức vì vi phạm kỷ luật, pháp luật, sau 1 năm (12 tháng) kể từ ngày bị cấp có thẩm quyền đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ hoặc kể từ ngày quyết định kỷ luật, từ chức, miễn nhiệm có hiệu lực thi hành (kể cả kỷ luật do vi phạm trước đó nhưng đến nay mới được phát hiện và mới có quyết định kỷ luật), nếu được xem xét, đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao được cơ quan y tế có thẩm quyền chứng nhận. Được cấp có thẩm quyền xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 3 năm liền kề gần nhất (nếu đã có thời gian công tác từ 3 năm trở lên).

5. Cán bộ bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được bổ nhiệm chức vụ cao hơn trong thời hạn 1 năm (12 tháng), kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực. Cán bộ là đảng viên bị kỷ luật cách chức, trong vòng 1 năm (12 tháng), kể từ ngày có quyết định kỷ luật, không được bầu vào cấp ủy, không được bổ nhiệm vào chức vụ tương đương và cao hơn. Cán bộ bị kỷ luật cách chức do tham nhũng thì không được bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý.

Cán bộ có vợ (hoặc chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới uy tín cơ quan, đơn vị và bản thân cán bộ thì tùy theo mức độ liên đới phải xem xét trách nhiệm khi bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức nếu cán bộ đó đang giữ chức vụ lãnh đạo.

Cán bộ đang trong thời gian xem xét kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa xem xét bổ nhiệm chức vụ cao hơn. Trường hợp đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra thì cơ quan đề nghị bổ nhiệm phải trao đổi với trưởng đoàn kiểm tra, thanh tra trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm.

## **Chương III**

### **QUY TRÌNH BỔ NHIỆM CÁN BỘ**

## **DIỆN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ, QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 8. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ vào các chức vụ Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh; bổ sung các chức danh lãnh đạo đảng, chính quyền tỉnh và một số chức danh khác**

Thực hiện theo các Quy định của Bộ Chính trị, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương Đảng, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Nội vụ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan khác của Trung ương về bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử.

### **Chương IV**

## **QUY TRÌNH BỔ NHIỆM CÁN BỘ**

### **DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ, QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 9. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, quyết định**

Căn cứ nhu cầu công tác và nhu cầu bổ nhiệm cán bộ, tập thể lãnh đạo thực hiện các bước sau:

1. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản về chủ trương, số lượng, dự kiến nguồn cán bộ và phân công công tác (áp dụng cho chức danh cấp phó) đối với cán bộ được đề nghị bổ nhiệm (trừ trường hợp không phải xin chủ trương). Trong đó, đối với nguồn nhân sự từ nơi khác do lãnh đạo địa phương, đơn vị đề xuất thực hiện theo quy định sau:

- Trường hợp nguồn tại chỗ của địa phương, đơn vị không đảm bảo tiêu chuẩn để bổ nhiệm, tập thể lãnh đạo địa phương, đơn vị chủ động trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương nguồn nhân sự từ nơi khác.

- Trường hợp nguồn tại chỗ của địa phương, đơn vị vẫn có người đảm bảo tiêu chuẩn để bổ nhiệm, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phải tổ chức hội nghị ban chấp hành; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt (với thành phần như quy định tại bước 4, Điểm 2.1b, Khoản 2, Điều này; trừ thành phần trưởng phòng, ban liên quan của huyện, thị xã, thành phố đối với các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh) để lấy ý kiến, nếu có trên 50% tổng số cán bộ tham gia dự họp đồng ý mới được trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương nguồn nhân sự từ nơi khác.

Sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý về chủ trương, chậm nhất trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, tập thể lãnh đạo phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thực hiện các bước của quy trình bổ nhiệm cán bộ. Trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Đề xuất nhân sự cụ thể

## 2.1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

### a) Đối với các chức danh thuộc diện bầu cử:

**Bước 1:** Hội nghị Ban Thường vụ lần 1 (đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là Đảng đoàn (nếu có), Ban Thường trực hoặc Ban Thường vụ)

- Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, đơn vị và nguồn cán bộ tại chỗ trong quy hoạch, người đứng đầu, lãnh đạo (cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; Thường trực cấp ủy cấp huyện) và cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ địa phương, đơn vị chuẩn bị nội dung trình Hội nghị Ban Thường vụ lần 1.

- Ban Thường vụ thảo luận thống nhất về số lượng, cơ cấu, điều kiện, tiêu chuẩn, định hướng nhân sự và tiến hành lấy phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (theo mẫu 05-BNCS), nhu cầu bổ nhiệm một người có thể lựa chọn một người hoặc nhiều người và phải đảm bảo công bằng, dân chủ, chặt chẽ, công khai, minh bạch theo quy định (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

- Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Ban Thường vụ chỉ đạo cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ chuẩn bị danh sách quy hoạch chức danh tiến hành quy trình nhân sự; tóm tắt sơ lược lý lịch, quá trình học tập, công tác, nhận xét, đánh giá đối với cán bộ được Ban Thường vụ định hướng, chuẩn bị trình Hội nghị Ban Chấp hành lần 1. Trong đó, việc nhận xét, đánh giá cán bộ thực hiện theo quy trình như sau:

+ Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ trên cơ sở nghiên cứu, khai thác hồ sơ và quá trình theo dõi, chuẩn bị bản dự thảo nhận xét, đánh giá của Tập thể lãnh đạo đối với cán bộ phục vụ Hội nghị Tập thể lãnh đạo.

+ Tập thể lãnh đạo thảo luận, tham gia ý kiến, phân tích những ưu điểm, hạn chế và triển vọng phát triển của cán bộ, cách khắc phục các khuyết điểm đã được nêu ra; người đứng đầu trực tiếp phải tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và nói rõ mức phân loại đối với cán bộ; những ý kiến phát biểu phải được ghi lại đầy đủ trong biên bản và thông qua tại Hội nghị. Tập thể lãnh đạo bỏ phiếu biểu quyết đánh giá, phân loại cán bộ (theo mẫu 04-BNCS) và kết luận nhận xét, đánh giá (theo mẫu 03-BNCS).

Trường hợp trong vòng 6 tháng tính đến ngày tiến hành quy trình bổ nhiệm đã có nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị, thì sử dụng kết quả đó mà không phải tiến hành nhận xét, đánh giá lại. Nếu trong thời hạn này có phát sinh những tình tiết mới thì kiểm điểm, đánh giá bổ sung.

**Bước 2:** Hội nghị Ban Chấp hành lần 1 (đối với Mặt trận Tổ quốc là Hội nghị Ủy ban Mặt trận)

- Chủ trì Hội nghị (người đứng đầu hoặc 1 đồng chí cấp phó địa phương, đơn vị) quán triệt về chủ trương, mục đích, yêu cầu bổ nhiệm, tiêu chuẩn cán bộ.



- Đại diện cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của địa phương, đơn vị trình bày tờ trình, danh sách quy hoạch chức danh tiến hành quy trình nhân sự, danh sách nhân sự và nhận xét, đánh giá đối với nhân sự được Hội nghị Ban Thường vụ lần 1 định hướng.

- Hội nghị thảo luận, thống nhất về số lượng, cơ cấu, điều kiện, tiêu chuẩn; nghiên cứu danh sách quy hoạch, định hướng nhân sự của Ban Thường vụ, tiến hành lấy phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*theo mẫu 06-BNCS*); mỗi đồng chí chỉ giới thiệu 1 người cho 1 chức danh, người được giới thiệu phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Nguyên tắc lựa chọn: Đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có đồng chí nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 đồng chí có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu cho mỗi chức danh ở bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

### **Bước 3:** Hội nghị Ban Thường vụ lần 2

- Trên cơ sở xem xét kết quả giới thiệu nguồn nhân sự của Hội nghị Ban Chấp hành lần 1 (*tại bước 2*); đồng thời căn cứ vào số lượng, cơ cấu, điều kiện, tiêu chuẩn, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ, Ban Thường vụ thảo luận, tiến hành lấy phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*theo mẫu 07-BNCS*); mỗi đồng chí chỉ giới thiệu 1 người cho 1 chức danh trong số các đồng chí được Hội nghị Ban Chấp hành lần 1 lựa chọn giới thiệu (*tại bước 2*) hoặc giới thiệu đồng chí khác có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Nguyên tắc lựa chọn: Đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có đồng chí nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 đồng chí có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để đưa ra lấy phiếu tại Hội nghị cán bộ chủ chốt (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

- Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của Hội nghị Ban Thường vụ lần 2 khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự của Hội nghị Ban Chấp hành lần 1 thì báo cáo, giải trình rõ với Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo trước khi tiến hành bước tiếp theo.

### **Bước 4:** Hội nghị cán bộ chủ chốt

- Thành phần Hội nghị:

+ Đối với các huyện, thị xã, thành phố: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND, trưởng phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và tương đương huyện, thị xã, thành phố; Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy, Bí thư chi bộ cơ sở; Chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn.

+ Đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; trưởng, phó các ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc và đoàn thể cùng cấp; Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy, Bí thư chi bộ cơ sở.

+ Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh: Ủy viên Đảng đoàn, Ủy viên Ban Chấp hành, lãnh đạo cơ quan, đơn vị; cấp ủy viên cấp cơ sở; trưởng, phó các ban, đơn vị trực thuộc, đoàn thể cơ quan; trưởng các tổ chức trực thuộc cấp huyện.

- Nội dung Hội nghị:

+ Chủ trì Hội nghị (người đứng đầu hoặc 1 đồng chí cấp phó địa phương, đơn vị) quán triệt về chủ trương, mục đích, yêu cầu bổ nhiệm, tiêu chuẩn cán bộ.

+ Đại diện cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của địa phương, đơn vị trình bày tờ trình, danh sách nhân sự được Hội nghị Ban Thường vụ lần 2 (*tại bước 3*) lựa chọn giới thiệu; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác (áp dụng cho chức danh cấp phó).

+ Cán bộ được Ban Thường vụ giới thiệu trình bày chương trình hành động về thực hiện nhiệm vụ nếu được bổ nhiệm (*theo mẫu 10-BNCS*) (không áp dụng đối với nhân sự bổ sung ủy viên Ban Chấp hành).

+ Hội nghị thảo luận kỹ về số lượng, cơ cấu, điều kiện, tiêu chuẩn, thực tế nguồn nhân sự, tổ chức lấy ý kiến bằng phiếu kín đối với nhân sự được Hội nghị Ban Thường vụ lần 2 lựa chọn giới thiệu (*tại bước 3*) hoặc giới thiệu đồng chí khác có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (*theo mẫu 08-BNCS*) (kết quả phiếu không công bố tại hội nghị này).

+ Nguyên tắc lựa chọn: Đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn; trường hợp có 2 đồng chí đạt tỷ lệ ngang nhau (50%), thì giao lại cho Ban Thường vụ xem xét, lựa chọn nhân sự để trình ở bước tiếp theo.

#### **Bước 5.** Hội nghị Ban Thường vụ lần 3

- Ban Thường vụ thảo luận, phân tích kết quả lấy phiếu các hội nghị; xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú và cấp ủy nơi công tác đối với cán bộ (*theo mẫu 02, 03-BNCS*); và thống nhất nội dung về nhân sự trình Ban Chấp hành xem xét, biểu quyết.

- Quá trình thực hiện, nếu có sự thống nhất cao thì có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay; trường hợp cần thiết thì bỏ phiếu kín (*theo mẫu 09-BNCS*).

#### **Bước 6.** Hội nghị Ban Chấp hành lần 2

- Chủ trì Hội nghị (người đứng đầu hoặc 1 đồng chí cấp phó địa phương, đơn vị) quán triệt mục đích, yêu cầu.

- Ban Chấp hành xem xét, thảo luận, phân tích kết quả lấy phiếu các hội nghị; xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín (*theo mẫu 09-BNCS*).

- Nguyên tắc lựa chọn: Đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% so với tổng số ủy viên Ban Chấp hành thì được lựa chọn; trường hợp có 2 đồng chí đạt tỷ lệ ngang nhau (50%), đề xuất xem xét, lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau (nếu có) để Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Căn cứ kết quả biểu quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ lập hồ sơ trình Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý (như quy định tại Điểm 2.1d, Khoản 2, Điều này).

*b) Đối với các chức danh thuộc diện bổ nhiệm:*

**Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 1

- Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nguồn cán bộ tại chỗ trong quy hoạch, người đứng đầu và bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung trình Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 1.

- Tập thể lãnh đạo thảo luận thống nhất về số lượng, cơ cấu, điều kiện, tiêu chuẩn, định hướng nhân sự và tiến hành lấy phiếu phát hiện, giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*theo mẫu 05-BNCS*), nhu cầu bổ nhiệm một người có thể lựa chọn một người hoặc nhiều người và phải đảm bảo công bằng, dân chủ, chặt chẽ, công khai, minh bạch theo quy định (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

- Căn cứ kết quả kiểm phiếu, tập thể lãnh đạo chỉ đạo bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ chuẩn bị danh sách quy hoạch chức danh tiến hành quy trình nhân sự; tóm tắt sơ lược lý lịch, quá trình học tập, công tác, nhận xét, đánh giá (trình tự thực hiện như quy định tại bước 1, Điểm 2.1a, Khoản 2, Điều này) đối với cán bộ được tập thể lãnh đạo định hướng, chuẩn bị trình Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

**Bước 2:** Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

- Thành phần Hội nghị:

+ Đối với nhân sự bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh và tương đương, thành phần gồm: Ủy viên Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng; lãnh đạo cơ quan, đơn vị; ủy viên Ban Thường vụ (nơi không có Ban Thường vụ là cấp ủy viên) cấp cơ sở; trưởng phòng, cấp trưởng các đơn vị trực thuộc, trưởng các đoàn thể cơ quan sở, ban, ngành và tương đương.

+ Đối với nhân sự bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo đại diện cho chủ sở hữu phần vốn Nhà nước ở các doanh nghiệp nhà nước hạng 2 trở lên, thành phần gồm: Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc; trưởng phòng (ban) và tương đương; trưởng

các đơn vị trực thuộc; ủy viên Ban Thường vụ, trưởng các đoàn thể công ty (trường hợp công ty không có đảng bộ cơ sở và chưa tổ chức đoàn thể toàn công ty thì mời cấp ủy viên và trưởng các đoàn thể của cơ quan công ty).

- Nội dung Hội nghị:

+ Chủ trì Hội nghị (người đứng đầu hoặc 1 đồng chí cấp phó cơ quan, đơn vị) quán triệt về chủ trương, mục đích, yêu cầu bổ nhiệm, tiêu chuẩn cán bộ.

+ Đại diện bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị trình bày tờ trình, danh sách quy hoạch chức danh tiến hành quy trình nhân sự, danh sách nhân sự và nhận xét, đánh giá đối với nhân sự được Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 1 định hướng.

+ Hội nghị thảo luận, thống nhất về số lượng, cơ cấu, điều kiện, tiêu chuẩn; nghiên cứu danh sách quy hoạch, định hướng nhân sự của tập thể lãnh đạo, tiến hành lấy phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*theo mẫu 06-BNCS*); mỗi đồng chí chỉ giới thiệu 1 người cho 1 chức danh, người được giới thiệu phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

+ Nguyên tắc lựa chọn: Đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có đồng chí nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 đồng chí có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu cho mỗi chức danh ở bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

### **Bước 3:** Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 2

- Trên cơ sở xem xét kết quả giới thiệu nguồn nhân sự của Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng (*tại bước 2*); đồng thời căn cứ vào số lượng, cơ cấu, điều kiện, tiêu chuẩn, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, tiến hành lấy phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*theo mẫu 07-BNCS*); mỗi đồng chí chỉ giới thiệu 1 người cho 1 chức danh trong số các đồng chí được Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng lựa chọn giới thiệu (*tại bước 2*) hoặc giới thiệu đồng chí khác có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Nguyên tắc lựa chọn: Đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có đồng chí nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 đồng chí có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để đưa ra lấy phiếu tại Hội nghị cán bộ chủ chốt (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

- Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 2 khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự của Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng thì báo cáo, giải trình rõ với Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

### **Bước 4:** Hội nghị cán bộ chủ chốt

- Thành phần:

+ Đối với nhân sự bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh và tương đương, thành phần gồm: uỷ viên Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị; cấp uỷ viên cấp uỷ cơ sở; trưởng phòng, phó trưởng phòng, cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc, trưởng, phó các đoàn thể cơ quan sở, ban, ngành và tương đương; trưởng phòng, ban huyện, thị xã, thành phố liên quan (khi tổng hợp thì tách riêng). Nơi có số lượng cán bộ tham gia lấy ý kiến dưới 15 người (trừ cấp huyện) thì lấy ý kiến đến công chức, viên chức cơ quan sở, ban, ngành cấp tỉnh (trừ công chức, viên chức tập sự, người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, ngày 17/11/2000 của Chính phủ có thời gian công tác thực tế tại cơ quan dưới 12 tháng và người do cơ quan tự hợp đồng lao động).

+ Đối với nhân sự bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo đại diện cho chủ sở hữu phần vốn Nhà nước ở các doanh nghiệp nhà nước hạng 2 trở lên, thành phần gồm: Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc; trưởng, phó phòng (ban) và tương đương; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc; uỷ viên Ban Thường vụ, trưởng, phó các đoàn thể công ty (trường hợp công ty không có đảng bộ cơ sở và chưa tổ chức đoàn thể toàn công ty thì mời cấp uỷ viên và trưởng, phó các đoàn thể của cơ quan công ty). Nơi có số lượng cán bộ tham gia lấy ý kiến dưới 15 người thì lấy đến cán bộ, nhân viên văn phòng công ty (trừ cán bộ, nhân viên tập sự và người hợp đồng lao động vụ việc).

- Nội dung Hội nghị:

+ Chủ trì Hội nghị (người đứng đầu hoặc 1 đồng chí cấp phó cơ quan, đơn vị) quán triệt về chủ trương, mục đích, yêu cầu bổ nhiệm, tiêu chuẩn cán bộ.

+ Đại diện bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị trình bày tờ trình, danh sách nhân sự được Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 2 (tại bước 3) lựa chọn giới thiệu; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác (áp dụng cho chức danh cấp phó).

+ Cán bộ được tập thể lãnh đạo giới thiệu trình bày chương trình hành động về thực hiện nhiệm vụ nếu được bổ nhiệm (theo mẫu 10-BN/CB).

+ Hội nghị thảo luận kỹ về số lượng, cơ cấu, điều kiện, tiêu chuẩn, thực tế nguồn nhân sự, tổ chức lấy ý kiến bằng phiếu kín đối với nhân sự được Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 2 lựa chọn giới thiệu (tại bước 3) hoặc giới thiệu đồng chí khác có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (theo mẫu 08-BN/CB) (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

+ Nguyên tắc lựa chọn: Đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn; trường hợp có 2 đồng chí đạt tỷ lệ ngang nhau (50%), thì giao lại cho tập thể lãnh đạo xem xét, lựa chọn nhân sự để trình ở bước tiếp theo.

**Bước 5:** Lấy ý kiến cấp ủy nơi cư trú và cấp ủy nơi công tác

- Lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú (*theo mẫu 02-BNCS*).

- Lấy ý kiến cấp ủy nơi công tác theo trình tự như sau:

+ Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị làm văn bản lấy ý kiến và cung cấp kết quả lấy phiếu các hội nghị cho cấp ủy cơ sở cơ quan, đơn vị.

+ Cấp ủy cơ quan, đơn vị phân tích kết quả lấy phiếu các hội nghị, nhận xét, đánh giá (*theo mẫu 03-BNCS*), tổ chức lấy ý kiến bằng phiếu kín đối với nhân sự được tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị giới thiệu (*theo mẫu 09-BNCS*) để trả lời cho tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

+ Lưu ý: Trường hợp tất cả các đồng chí trong cấp ủy đều là thành viên của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thì không phải tiến hành bước này, mà bước 6 được xem là Hội nghị liên tịch giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo.

**Bước 6:** Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 3

- Chủ trì Hội nghị (người đứng đầu hoặc 1 đồng chí cấp phó cơ quan, đơn vị) quán triệt mục đích, yêu cầu.

- Tập thể lãnh đạo xem xét, thảo luận, phân tích kết quả lấy phiếu các hội nghị; xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín (*theo mẫu 09-BNCS*).

- Nguyên tắc lựa chọn: Đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% so với tổng số thành viên tập thể lãnh đạo thì được lựa chọn; trường hợp có 2 đồng chí đạt tỷ lệ ngang nhau (50%), đề xuất xem xét, lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau (nếu có) để Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Căn cứ kết quả biểu quyết của tập thể lãnh đạo, lập hồ sơ trình Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý (như quy định tại Điểm 2.1d, Khoản 2, Điều này).

*c) Đối với nguồn nhân sự tại chỗ là cấp ủy viên cấp tỉnh:*

- Trên cơ sở nhân sự hiện có, cán bộ làm bản tự kiểm điểm (*theo mẫu 01-BNCS*), lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú và cấp ủy nơi công tác đối với cán bộ (*theo mẫu 02, 03-BNCS*), tập thể lãnh đạo tiến hành nhận xét và bỏ phiếu đánh giá, phân loại cán bộ (*theo mẫu 03 và 04-BNCS*), biểu quyết nhân sự (*theo mẫu 09-BNCS*) để trình Hội nghị cán bộ chủ chốt.

- Tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về nhân sự (trình tự thực hiện như quy định tại bước 4, Điểm 2.1a và 2.1b, Khoản 2, Điều này).

- Người đứng đầu cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín (*theo mẫu 09-BNCB*).

- Lập hồ sơ trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định (như quy định tại Điểm 2.1d, Khoản 2, Điều này).

*d) Hồ sơ trình bao gồm:*

- Tờ trình đề nghị bổ nhiệm.
- Biên bản làm việc và biên bản kiểm phiếu của các hội nghị.
- Lý lịch (mẫu 2a/TCTW) do cá nhân tự khai, được cơ quan chức năng xác nhận (cán bộ tự viết tay, có dán ảnh, đóng dấu giáp lai trên ảnh và giữa các trang có khai); bản sao (có công chứng, chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, quản lý nhà nước, nghiệp vụ xây dựng Đảng...

- Bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân.
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp đang còn giá trị.
- Nhận xét, đánh giá của Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (đối với cán bộ ở cơ quan, đơn vị cấp tỉnh), Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (đối với cán bộ ở các huyện, thị xã, thành phố và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy).

- Nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú và cấp ủy nơi công tác.

- Bản tự kiểm điểm và Chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ của cá nhân.

- Văn bản khác (nếu có yêu cầu).

*e) Một số lưu ý:*

- Khi thực hiện quy trình nhân sự bổ sung Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện, cấp có thẩm quyền biểu quyết nhân sự để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định là Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện. Vì vậy, quy trình nhân sự chỉ bao gồm từ bước 1 đến bước 5, trong đó nội dung bước 5 thực hiện tương tự như nội dung bước 6 nêu ở Điểm 2.1a, Khoản 2, Điều này.

- Các hội nghị chỉ được tiến hành khi có tối thiểu 2/3 cán bộ thuộc thành phần tham dự có mặt, riêng Hội nghị tập thể lãnh đạo nơi có số lượng lãnh đạo dưới 5 đồng chí chỉ được tiến hành khi có 100% cán bộ thuộc thành phần tham dự có mặt. Trường hợp cán bộ thuộc thành phần tham dự vắng mặt thì không được phép ủy quyền cho người khác dự thay; trường hợp một người tham gia nhiều vị trí thuộc thành phần tham dự thì khi bỏ phiếu giới thiệu chỉ bỏ một phiếu.

- Phiếu của các hội nghị được lưu giữ theo chế độ tài liệu mật trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày thông báo kết quả kiểm phiếu, quá 6 tháng nếu không có khiếu nại, tố cáo về kết quả kiểm phiếu, tiến hành hủy phiếu theo quy định. Việc xác định phiếu hợp lệ và không hợp lệ được vận dụng theo Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “về việc ban hành Quy chế bầu cử

trong Đảng”.

- Khi tổ chức hội nghị tại Bước 2 mời đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy; khi tổ chức hội nghị tại Bước 4 mời đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan khối nhà nước mời đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ) để chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn. Trong đó, đối với các chức danh thuộc diện bổ nhiệm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Sở Nội vụ phát phiếu, hướng dẫn ghi phiếu, thu phiếu, công bố phiếu phát ra và thu vào, niêm phong phiếu tại hội nghị; kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu bằng văn bản cho tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày thu phiếu. Kết quả phiếu Hội nghị cán bộ chủ chốt có giá trị trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày thông báo kết quả kiểm phiếu; là một trong những căn cứ tham khảo quan trọng để xem xét nhưng không phải là căn cứ duy nhất và chủ yếu để quyết định.

## 2.2. Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

*a) Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác do lãnh đạo địa phương, đơn vị đề xuất:*

- Người đứng đầu, các thành viên lãnh đạo địa phương, đơn vị đề xuất nhân sự.
- Tập thể lãnh đạo địa phương, đơn vị thảo luận, thống nhất về nhân sự (*nếu cần thiết thì biểu quyết theo mẫu 09-BNCSB*) và tiến hành một số công việc sau:
  - + Gặp cán bộ được đề nghị bổ nhiệm trao đổi về yêu cầu, nhiệm vụ công tác.
  - + Trao đổi ý kiến bằng văn bản với tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị hoặc Ban Thường vụ cấp ủy địa phương nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động và lấy nhận xét, đánh giá đối với cán bộ; tìm hiểu về cán bộ và phối hợp xác minh lý lịch của cán bộ.

Trường hợp cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn điều động, bổ nhiệm, nhưng chưa được địa phương, đơn vị nơi cán bộ đang công tác nhất trí điều động thì cơ quan có yêu cầu bổ nhiệm hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ vẫn có thể báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Cung cấp thông tin và lấy ý kiến cấp ủy địa phương, đơn vị mình về nhân sự dự kiến đề nghị điều động, bổ nhiệm.

+ Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín (*theo mẫu 09-BNCSB*).

- Lập hồ sơ trình Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý (như quy định tại Điểm 2.1d, Khoản 2, Điều này).

*b) Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác do Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy giới thiệu:*

- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy giới thiệu.
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy thảo luận và tiến hành một số công việc sau:
  - + Gặp cán bộ được đề nghị điều động, bổ nhiệm trao đổi về yêu cầu, nhiệm vụ công tác.



+ Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo địa phương, đơn vị tiếp nhận cán bộ về dự kiến điều động, bổ nhiệm.

+ Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và Ban Thường vụ cấp ủy (hoặc cấp ủy nếu không có Ban Thường vụ) địa phương, đơn vị nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và Ban Thường vụ cấp ủy (hoặc cấp ủy nếu không có Ban Thường vụ) đối với nhân sự; tìm hiểu về cán bộ và xác minh lý lịch của cán bộ.

Trường hợp cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn điều động, bổ nhiệm, nhưng chưa được địa phương, đơn vị nơi cán bộ đang công tác hoặc địa phương, đơn vị nơi tiếp nhận cán bộ nhất trí điều động, tiếp nhận thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy vẫn có thể báo cáo đề nghị Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự.

- Lập hồ sơ trình Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý (như quy định tại Điểm 2.1d, Khoản 2, Điều này, trừ các tài liệu không có trong quy trình nhân sự).

2.3. Đối với nhân sự khi thành lập mới, chia tách, sáp nhập tổ chức

*a) Khi thành lập mới, chia tách, sáp nhập các đơn vị hành chính, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:*

- Khi thành lập mới, chia tách, sáp nhập các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban trừ bị, các tổ chức, đơn vị liên quan xây dựng đề án tổ chức bộ máy, dự kiến nhân sự cấp ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Khi thành lập mới, chia tách, sáp nhập các đơn vị hành chính huyện, thị xã, thành phố:

+ Đảng đoàn HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan xây dựng đề án tổ chức bộ máy, dự kiến nhân sự HĐND địa phương, gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

+ Ban cán sự Đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan xây dựng đề án tổ chức bộ máy, dự kiến nhân sự UBND địa phương, gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

*b) Khi thành lập mới, sáp nhập, chia tách các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh:*

- Khi thành lập mới, sáp nhập, chia tách các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng đề án tổ chức bộ máy, dự kiến nhân sự trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Khi thành lập mới, sáp nhập, chia tách các hội, liên hiệp hội thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các

cơ quan liên quan xây dựng đề án tổ chức bộ máy, dự kiến nhân sự, gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

*c) Khi thành lập mới, sáp nhập, chia tách các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh:*

- Đảng đoàn HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng đề án tổ chức bộ máy, dự kiến nhân sự các ban của HĐND tỉnh, gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng đề án tổ chức bộ máy, dự kiến nhân sự các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

*d) Khi sáp nhập các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội với các cơ quan khối Nhà nước cấp tỉnh:*

- Các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng đề án tổ chức bộ máy, dự kiến nhân sự, gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

#### 2.4. Một số trường hợp khác

*a) Khi cần bổ sung ủy viên Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng thiếu so với số lượng quy định, Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng chủ động làm quy trình nhân sự (không xin chủ trương bổ sung) và gửi kèm theo hồ sơ cán bộ (như quy định tại Điểm 2.1d, Khoản 2, Điều này) để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) chỉ định.*

*b) Khi đề xuất cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, quản lý nếu chức danh đó thuộc cơ cấu đã được quy định tham gia Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng hoặc xét thấy cần tham gia Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, thì đồng thời đề xuất việc tham gia Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng của cán bộ đó. Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ xem xét, quyết định việc tham gia Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng đồng thời với việc bổ nhiệm.*

*c) Đối với nhân sự dự kiến giới thiệu để bầu giữ 02 chức vụ (ví dụ Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện; Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện; Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy...) thì xin ý kiến đồng thời 2 chức vụ để Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến cùng một lần.*

*d) Về việc xin chủ trương và quy trình nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố chuẩn bị cho kỳ họp thứ nhất của HĐND:*

- Đối với địa phương đã tiến hành quy trình nhân sự Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố gắn với công tác nhân sự Đại hội Đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt; đối với địa phương cả 2 chức danh hoặc 1 trong 2 chức danh Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND

huyện, thị xã, thành phố sau Đại hội Đảng bộ huyện, thị xã, thành phố có sự biến động, nhưng dự kiến giới thiệu Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND hoặc Phó Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND (do Bí thư cấp ủy đã giới thiệu đồng thời là Chủ tịch UBND), và Phó Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND thì không phải xin chủ trương và không phải tiến hành lại quy trình nhân sự. Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ có thông báo giới thiệu nhân sự ứng cử.

Trường hợp dự kiến giới thiệu nhân sự không theo phương án nêu trên, thì địa phương phải xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi tiến hành quy trình nhân sự.

- Đối với địa phương dự kiến giới thiệu các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố đương nhiệm tiếp tục tái cử thì chủ động tiến hành quy trình nhân sự mà không phải xin chủ trương. Đối với địa phương dự kiến nhân sự giới thiệu ứng cử lần đầu để giữ chức Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, phải xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi tiến hành quy trình nhân sự.

- Trình tự, thủ tục công tác nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo quy định tại Điều 2.1a, Khoản 2, Điều này.

### **Điều 10. Thẩm định, quyết định cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý**

1. Các cơ quan, đơn vị khi làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm cán bộ gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy và gửi hồ sơ đề nghị bổ nhiệm đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thẩm định (kể cả các chức vụ Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo ý kiến) thì đồng thời:

1.1. Gửi tờ trình đề nghị bổ nhiệm lên Ban cán sự Đảng UBND tỉnh và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm về Sở Nội vụ đối với các chức vụ: cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh và tương đương; Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc doanh nghiệp nhà nước hạng 2 trở lên; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố.

1.2. Gửi tờ trình và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lên Đảng đoàn HĐND tỉnh đối với các chức vụ: cấp trưởng, cấp phó các ban và Văn phòng HĐND tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND huyện, thị xã, thành phố.

1.3. Gửi tờ trình và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lên Đảng đoàn UBMTTQVN tỉnh đối với các chức vụ: Chủ tịch UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố.

1.4. Đối với các chức vụ thỏa thuận hiệp y thì không phải gửi hồ sơ đến Đảng đoàn HĐND tỉnh và Ban cán sự Đảng UBND tỉnh mà căn cứ vào công văn lấy ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tham gia. Trường hợp các cơ quan Trung ương không lấy ý kiến thỏa thuận hiệp y mà chức vụ đó thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh

ủy quản lý thì khi cấp trên làm quy trình bổ nhiệm, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phải báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để quản lý.

2. Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi văn bản lấy ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về nhân sự, đồng thời gửi văn bản lấy ý kiến của:

2.1. Đảng đoàn HĐND tỉnh đối với nhân sự bầu cử (bổ nhiệm) giữ chức vụ: cấp trưởng, cấp phó các ban và Văn phòng HĐND tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND huyện, thị xã, thành phố; nhân sự hiệp y bổ nhiệm đối với các cơ quan Trung ương trên địa bàn cần có sự thỏa thuận hoặc tham gia ý kiến của HĐND tỉnh.

2.2. Đảng đoàn UBMTTQVN tỉnh đối với nhân sự hiệp thương cử giữ chức vụ: Chủ tịch UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố.

2.3. Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đối với nhân sự bổ nhiệm giữ chức vụ: cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh và tương đương; Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc doanh nghiệp nhà nước hạng 2 trở lên; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; nhân sự hiệp y bổ nhiệm đối với các cơ quan Trung ương trên địa bàn cần có sự thỏa thuận hoặc tham gia ý kiến của UBND tỉnh.

2.4. Ban Nội chính Tỉnh ủy đối với nhân sự bổ nhiệm giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó các cơ quan: Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh, BĐBP tỉnh, TAND tỉnh, Viện KSND tỉnh, Cục Hải quan, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Hội Luật gia.

2.5. Một số cơ quan liên quan khác (nếu cần thiết).

3. Các trường hợp không phải lấy ý kiến của các cơ quan liên quan

3.1. Hiệp y bổ nhiệm các chức vụ cấp trưởng, cấp phó của Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh, BĐBP tỉnh, TAND tỉnh, Viện KSND tỉnh, không phải lấy ý kiến của Đảng đoàn HĐND tỉnh và Ban cán sự Đảng UBND tỉnh.

3.2. Tiếp tục giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu không phải lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. Các cơ quan liên quan trong quá trình theo dõi nếu phát hiện thấy cán bộ có vấn đề gì thì kịp thời trao đổi với Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, mà không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

3.3. Đối với cùng một nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý mới được điều động, bổ nhiệm trong thời gian không quá 6 tháng, nếu ở cùng một địa phương, đơn vị và không có những vấn đề phức tạp mới nảy sinh, không có đơn, thư tố cáo, nay được đề nghị kiêm thêm một chức vụ nữa hoặc chuyển sang một chức vụ khác tương đương, thì khi làm quy trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy không phải lấy ý kiến trước khi trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

4. Các cơ quan được hỏi ý kiến tham gia các nội dung sau

4.1. Đối với Đảng đoàn HĐND tỉnh, Đảng đoàn UBMTTQVN tỉnh, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh: Ý kiến tham gia về kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao; năng lực lãnh đạo, điều hành.

4.2. Đối với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Ý kiến tham gia về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập.

4.3. Đối với Ban Nội chính Tỉnh ủy: Ý kiến tham gia về chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng.

4.4. Đối với Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và các Đảng ủy khối: Ý kiến tham gia về vai trò, năng lực lãnh đạo và tư cách đảng viên.

4.5. Đối với các cơ quan liên quan khác: Ý kiến tham gia về những nội dung do Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, các đảng ủy khối và các cơ quan liên quan khác trong quá trình tham gia ý kiến nếu cần nghiên cứu hồ sơ bổ nhiệm cán bộ, thì đến nghiên cứu tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy, mà không yêu cầu cơ quan, đơn vị trình và nhân sự đề nghị bổ nhiệm cung cấp hồ sơ.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, các cơ quan xem xét, thẩm định nhân sự, trả lời Ban Tổ chức Tỉnh ủy bằng văn bản. Quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời thì được coi như đã đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Nếu vì lý do khách quan mà không kịp trả lời thì thông báo cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy biết và gia hạn thêm không quá 5 ngày làm việc.

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ, tổng hợp đầy đủ các ý kiến về nhân sự và báo cáo trình Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý.

6. Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý. Trường hợp đột xuất, cấp bách nhưng Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy không tổ chức họp, thì có thể xin ý kiến bằng văn bản các đồng chí trong Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy để bảo đảm tiến độ.

7. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quyết định hoặc thông báo đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể; đồng thời quyết định hoặc thông báo việc xếp lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo chức danh lãnh đạo được bổ nhiệm.

**Điều 11. Bổ sung các chức danh lãnh đạo đảng, chính quyền huyện, thị xã, thành phố và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

1. Bổ sung các chức vụ lãnh đạo Đảng

1.1. Khi cần bổ sung Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thiếu so với số lượng mà Hội nghị

Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ nhất quyết định, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi làm quy trình nhân sự.

Sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý về chủ trương, tiến hành quy trình nhân sự theo trình tự, thủ tục quy định tại Điểm 2.1a, Khoản 2, Điều 9 Quy định này và gửi hồ sơ như quy định tại Điểm 2.1d, Khoản 2, Điều 9 Quy định này, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, giới thiệu ứng cử để Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo bầu cử, sau đó báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) chuẩn y.

1.2. Khi cần bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chủ động làm quy trình nhân sự theo trình tự, thủ tục quy định tại Điểm 2.1a, Khoản 2, Điều 9 Quy định này mà không phải xin chủ trương bổ sung và gửi hồ sơ như quy định tại Điểm 2.1d, Khoản 2, Điều 9 Quy định này để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) chỉ định.

Trường hợp cần tăng số lượng ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ so với số lượng đại hội quyết định, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phải xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi làm quy trình nhân sự. Trong đó, phải nói rõ nhu cầu, phương án nhân sự và dự kiến phân công, sắp xếp, bố trí công tác.

1.3. Khi cần bổ sung Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và tiến hành quy trình nhân sự như sau:

Nếu nhân sự chưa là Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin chủ trương đồng thời 2 chức vụ. Sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý về chủ trương, tiến hành quy trình nhân sự theo trình tự, thủ tục quy định tại Điểm 2.1a, Khoản 2, Điều 9 Quy định này.

Nếu nhân sự là Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chủ động làm quy trình nhân sự như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nơi khác quy định tại Điểm 2.2, Khoản 2, Điều 9 Quy định này mà không phải xin chủ trương bổ sung.

Gửi hồ sơ như quy định tại Điểm 2.1d, Khoản 2, Điều 9 Quy định này, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, giới thiệu ứng cử để Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo bầu cử, sau đó báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) chuẩn y.

1.4. Khi cần bổ sung Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và chủ động làm quy trình nhân sự, chỉ đạo bầu cử, sau đó gửi hồ sơ như quy định tại Điểm 2.1d, Khoản 2, Điều 9 Quy định này báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) chuẩn y.

1.5. Việc bổ sung các chức vụ nêu trên đối với những đồng chí đã được đại hội (Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ nhất) giới thiệu vào danh sách bầu cử, nhưng kết quả không quá 50% số phiếu bầu, thì cần phải xem xét, đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất 1 năm (12 tháng).

2. Khi cần bổ sung Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố, Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi làm quy trình nhân sự.

Sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý về chủ trương, tiến hành quy trình nhân sự theo trình tự, thủ tục quy định tại Điểm 2.1a, Khoản 2, Điều 9 Quy định này và gửi hồ sơ như quy định tại Điểm 2.1d, Khoản 2, Điều 9 Quy định này, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, giới thiệu ứng cử để Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy giới thiệu để HĐND huyện, thị xã, thành phố bầu và báo cáo kết quả bầu cử để Thường trực HĐND tỉnh (đối với chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND huyện, thị xã, thành phố) hoặc Chủ tịch UBND tỉnh (đối với chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố) phê chuẩn.

3. Khi cần bổ sung Chủ tịch UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố, Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy tiến hành quy trình nhân sự như sau:

Nếu nhân sự chưa là Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy chủ động làm quy trình nhân sự theo trình tự, thủ tục quy định tại Điểm 2.1a, Khoản 2, Điều 9 Quy định này mà không phải xin chủ trương bổ sung.

Nếu nhân sự là Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy chủ động làm quy trình nhân sự như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nơi khác quy định tại Điểm 2.2, Khoản 2, Điều 9 Quy định này mà không phải xin chủ trương bổ sung.

Gửi hồ sơ như quy định tại Điểm 2.1d, Khoản 2, Điều 9 Quy định này, đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định và trả lời để Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy chỉ đạo hiệp thương cử giữ chức theo quy trình và báo cáo kết quả hiệp thương để Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh công nhận.

### **Điều 12. Tổ chức công bố quyết định bổ nhiệm**

1. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định bổ nhiệm có hiệu lực, phải tổ chức công bố quyết định bổ nhiệm.

2. Việc tổ chức công bố quyết định bổ nhiệm đối với nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác trong các cơ quan, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, được tiến hành như sau:

2.1. Nếu nhân sự là người đứng đầu, Thường trực Tỉnh ủy trao quyết định.

2.2. Nếu nhân sự là cấp phó người đứng đầu (hoặc thành viên), Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy trao quyết định.

3. Việc tổ chức công bố quyết định bổ nhiệm đối với nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác trong các cơ quan HĐND cấp tỉnh và cấp huyện, do Thường trực HĐND tỉnh trao quyết định.

4. Việc tổ chức công bố quyết định bổ nhiệm đối với nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác trong các cơ quan nhà nước, được tiến hành như sau:

4.1. Nếu nhân sự là người đứng đầu, lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức trao quyết định.

4.2. Nếu nhân sự là cấp phó người đứng đầu (hoặc thành viên), Giám đốc Sở Nội vụ trao quyết định.

5. Thành phần tham dự công bố quyết định như quy định tại bước 4, Điểm 2.1a và 2.1b, Khoản 2, Điều 9 Quy định này. Trình tự buổi công bố quyết định giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn.

## **Chương V**

### **BỔ NHIỆM LẠI CÁN BỘ**

#### **Điều 13. Yêu cầu đối với việc bổ nhiệm lại**

1. Cán bộ khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, phải xem xét để bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Cán bộ khi đến thời hạn bổ nhiệm lại mà cơ quan, đơn vị không tiến hành làm quy trình bổ nhiệm lại theo quy định, không có lý do chính đáng thì khi hết thời hạn bổ nhiệm đồng chí đó không còn hiệu lực điều hành tại cơ quan, đơn vị công tác.

Những cán bộ sau khi được bổ nhiệm, vì những lý do cụ thể như: sức khỏe không đảm bảo, uy tín giảm sút, không phù hợp với điều kiện làm việc, sinh hoạt, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước... thì các cơ quan tham mưu đề xuất và cấp lãnh đạo có thẩm quyền cần xem xét điều chỉnh, thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

2. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử được tiến hành từng bước, phù hợp quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và yêu cầu của từng lĩnh vực, từng ban, ngành, địa phương đảm bảo ổn định và hiệu quả thiết thực.

Đối với cán bộ giữ chức vụ cấp trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện; cấp trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, việc bổ nhiệm lại được



tiến hành sau mỗi kỳ Đại hội Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cùng cấp gắn với việc phân công của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

**Điều 14. Điều kiện bổ nhiệm lại**

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đủ tiêu chuẩn, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

2. Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khoẻ để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cũ.

**Điều 15. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại**

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan kịp thời phát hiện, đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm và các trường hợp không nên bổ nhiệm lại giữ các chức vụ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Những cán bộ còn từ 2 năm công tác trở lên mới đến tuổi nghỉ hưu thì tiến hành quy trình bổ nhiệm lại.

3. Những cán bộ còn dưới 2 năm công tác mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu vẫn đáp ứng yêu cầu, thì có thể xem xét để quyết định việc tiếp tục giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại sẽ được sắp xếp hoặc bố trí công tác khác.

**Điều 16. Thủ tục bổ nhiệm lại cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý**

Ba tháng trước khi hết thời hạn giữ chức vụ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải tiến hành quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại; gửi tờ trình, hồ sơ đề nghị lên cấp có thẩm quyền trước hai tháng.

1. Tiến hành nhận xét, đánh giá cán bộ theo quy trình như sau:

- Trên cơ sở tiêu chí đánh giá đối với chức danh đang đảm nhiệm, cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ và chương trình hành động của mình trong thời gian giữ chức vụ; đề xuất bổ nhiệm lại, bố trí công tác đối với bản thân (*theo mẫu 01-BNCS*).

- Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ trên cơ sở nghiên cứu, khai thác hồ sơ và quá trình theo dõi, chuẩn bị bản dự thảo nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo đối với cán bộ phục vụ Hội nghị tập thể lãnh đạo.

- Tập thể lãnh đạo thảo luận, tham gia ý kiến, phân tích kết quả thực hiện chương trình hành động trình bày khi bổ nhiệm, những ưu điểm, hạn chế và triển vọng phát triển của cán bộ, cách khắc phục các khuyết điểm đã được nêu ra; người đứng đầu trực tiếp phải tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá đối với cán bộ; những ý kiến phát biểu phải được ghi lại đầy đủ trong biên bản và thông qua tại Hội nghị. Tập thể lãnh đạo bỏ phiếu biểu quyết đánh giá, phân loại cán bộ (*theo mẫu 04-BNCS*) và kết luận nhận xét, đánh giá (*theo mẫu 03-BNCS*).

Trường hợp trong vòng 6 tháng tính đến ngày tiến hành quy trình bổ nhiệm lại đã có nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị, thì sử dụng kết quả đó mà không phải tiến hành nhận xét, đánh giá lại. Nếu trong thời hạn này có phát sinh những tình tiết mới, thì kiểm điểm, đánh giá bổ sung.

2. Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt (thành phần như quy định tại bước 4, Điểm 2.1a và 2.1b, Khoản 2, Điều 9 Quy định này) để lấy ý kiến tham gia (mời đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan khối nhà nước mời đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ) để theo dõi, hướng dẫn và tổ chức phát phiếu, thu phiếu).

Nội dung hội nghị: Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị.

- Trao đổi lý do, yêu cầu bổ nhiệm lại.

- Cán bộ tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ và chương trình hành động của mình trong thời gian giữ chức vụ; trình bày chương trình hành động về thực hiện nhiệm vụ nếu được bổ nhiệm lại (*theo mẫu 10-BNCS*); trả lời những vấn đề liên quan.

- Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển.

- Hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến.

- Bỏ phiếu tín nhiệm bằng phiếu kín (*theo mẫu 11-BNCS*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại.

- Đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan khối nhà nước đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ) phát phiếu, hướng dẫn ghi phiếu, thu phiếu, công bố phiếu phát ra và thu vào, niêm phong phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu (như quy định tại Điểm 2.1e, Khoản 2, Điều 9 Quy định này).

3. Lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú và cấp ủy nơi công tác đối với cán bộ (*theo mẫu 02, 03-BNCS*).

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không. Tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, phân tích kết quả tổng hợp phiếu lấy ý kiến; xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín (*theo mẫu 09-BNCS*).

Cán bộ được trên 50% so với tổng số thành viên lãnh đạo cơ quan, đơn vị đồng ý thì trình Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

5. Lập hồ sơ trình Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm lại theo phân cấp quản lý (như quy định tại Điểm 2.1d, Khoản 2, Điều 9 Quy định này). Trong đó, lưu ý một số điểm sau: sơ yếu lý lịch nộp bản bổ sung (*theo mẫu 2d/TCTW*); bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ mới học thêm (nếu có).

6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ, tổng hợp đầy đủ các ý kiến về nhân sự và báo cáo Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý.

**Điều 17. Thủ tục tiếp tục giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, quyết định**

1. Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ và chương trình hành động của mình trong thời gian giữ chức vụ (*theo mẫu 01-BNCS*); đề xuất việc tiếp tục giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu.

2. Lấy ý kiến nhận xét cấp ủy nơi cư trú và cấp ủy nơi công tác đối với cán bộ (*theo mẫu 02, 03-BNCS*).

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có tiếp tục giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu hay không. Tập thể lãnh đạo xem xét, biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín (*theo mẫu 09-BNCS*).

Cán bộ được trên 50% so với tổng số thành viên lãnh đạo cơ quan, đơn vị đồng ý thì trình Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét việc tiếp tục giữ chức vụ; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Lập hồ sơ trình Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét việc tiếp tục giữ chức vụ theo phân cấp quản lý (như quy định tại Điểm 2.1d, Khoản 2, Điều 9 Quy định này). Trong đó, lưu ý một số điểm sau: sơ yếu lý lịch nộp bản bổ sung (*theo mẫu 2d/TCTW*); bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ mới học thêm (nếu có).

6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ, tổng hợp đầy đủ các ý kiến về nhân sự và báo cáo Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý.

## **Chương VI**

### **THÔI GIỮ CHỨC VỤ, TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM**

**Điều 18. Thôi giữ chức vụ**

1. Việc xem xét cho thôi giữ chức vụ đối với cán bộ thuộc một trong các trường hợp sau:

1.1. Được điều động, luân chuyển sang đơn vị khác hoặc được bố trí, phân công công tác khác.

1.2. Theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế hiện hành, không được tiếp tục giữ chức vụ có liên quan sau khi được điều động, luân chuyển sang đơn vị khác hoặc được bố trí, phân công công tác khác.

1.3. Cán bộ không đủ sức khỏe để tiếp tục lãnh đạo, quản lý: bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn, ốm đau kéo dài, đã nghỉ đủ 12 tháng để điều trị nhưng không phục hồi được sức khỏe.

2. Quy trình xem xét cho thôi giữ chức vụ thực hiện theo Quy định số 260-QĐ/TW ngày 02/10/2009 của Bộ Chính trị “về việc thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ”.

### **Điều 19. Từ chức**

1. Việc xem xét đối với cán bộ xin từ chức căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

- 1.1. Cán bộ xin từ chức để chuyển giao vị trí lãnh đạo, quản lý.
- 1.2. Cán bộ xin từ chức do nhận thấy hạn chế về năng lực hoặc sức khỏe.
- 1.3. Cán bộ xin từ chức do nhận thấy không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; do nhận thấy sai phạm, khuyết điểm của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình hoặc của cấp dưới có liên quan đến trách nhiệm của mình.
- 1.4. Cán bộ xin từ chức vì lý do cá nhân khác.

2. Cán bộ không được từ chức nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

2.1. Đang đảm nhận nhiệm vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; đang đảm nhận nhiệm vụ trọng yếu, cơ mật, chưa hoàn thành nhiệm vụ mà cần tiếp tục đảm nhận nhiệm vụ do bản thân cán bộ đã thực hiện; nếu cán bộ từ chức sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiệm vụ mà đơn vị được giao.

2.2. Đang trong thời gian chịu sự thanh tra, kiểm tra, điều tra của cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan bảo vệ pháp luật.

3. Cán bộ sau khi xin từ chức nếu được cấp có thẩm quyền đồng ý thì được từ chức và được bố trí công tác khác phù hợp với năng lực, trình độ đào tạo; nếu chưa được cấp có thẩm quyền đồng ý thì vẫn phải thực hiện chức trách, nhiệm vụ đang đảm nhiệm.

4. Quy trình xem xét đối với cán bộ xin từ chức thực hiện theo Quy định số 260-QĐ/TW ngày 02/10/2009 của Bộ Chính trị “về việc thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ”.

### **Điều 20. Miễn nhiệm, bãi nhiệm**

1. Việc xem xét miễn nhiệm đối với cán bộ căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1.1. Cán bộ được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển, bố trí, phân công công tác khác mà không được kiêm nhiệm chức vụ cũ.

1.2. Cán bộ không đủ sức khỏe để tiếp tục lãnh đạo, quản lý.

1.3. Cán bộ bị kỷ luật, cán bộ vi phạm pháp luật thuộc một trong các trường hợp:

a) Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế.

b) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc bãi nhiệm.

1.4. Cán bộ không đủ năng lực, uy tín để làm việc thuộc một trong các trường hợp:

a) Trong 2 năm liên tiếp của nhiệm kỳ giữ chức vụ không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Trong một nhiệm kỳ hoặc hai nhiệm kỳ giữ chức vụ liên tiếp, bị hai lần xử lý kỷ luật liên quan đến chức trách được giao.

c) Đề đơn vị mất đoàn kết hoặc làm đơn vị mất đoàn kết theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

d) Bị các cơ quan có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về vi phạm tư cách đạo đức của người cán bộ.

e) Bị cơ quan kiểm tra, thanh tra có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định về những việc đảng viên, cán bộ, công chức không được làm.

1.5. Cán bộ bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ.

2. Việc xem xét bãi nhiệm đối với cán bộ căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

2.1. Bị kết tội bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

2.2. Có hành vi vi phạm pháp luật hoặc không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao cần phải bãi nhiệm.

3. Các cơ quan có trách nhiệm tham mưu về công tác cán bộ kịp thời phát hiện và đề xuất về các trường hợp cần miễn nhiệm, bãi nhiệm, không chờ hết thời hạn bổ nhiệm hoặc hết nhiệm kỳ bầu cử.

4. Quy trình xem xét miễn nhiệm đối với cán bộ thực hiện theo Quy định số 260-QĐ/TW ngày 02/10/2009 của Bộ Chính trị “về việc thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ”. Quy trình xem xét bãi nhiệm đối với cán bộ thực hiện theo các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI CÁN BỘ**

#### **Điều 21. Mục đích, yêu cầu của việc điều động, biệt phái cán bộ**

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo nên sự đồng bộ trong đội ngũ cán bộ; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng ngành, từng địa phương, từng tổ chức; đồng thời bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

#### **Điều 22. Đối tượng, phạm vi, thời hạn và thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ**

1. Đối tượng: Cán bộ được điều động, biệt phái do yêu cầu công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Phạm vi: Điều động, biệt phái cán bộ giữa các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và địa phương.

3. Thời hạn biệt phái cán bộ không quá 3 năm (36 tháng). Cán bộ được cử biệt phái chịu sự phân công, bố trí, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị nơi được biệt phái đến và vẫn thuộc biên chế của cơ quan, đơn vị cử biệt phái.

4. Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các địa phương, đơn vị. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo địa phương, đơn vị (nơi đi và nơi đến) và các cơ quan liên quan trong việc điều động, biệt phái đối với các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ.

### **Điều 23. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ**

#### 1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường cán bộ, Ban Thường vụ cấp ủy, Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, phương án điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý:

- Lập danh sách cán bộ cần điều động (ghi rõ chức vụ hiện tại, chức vụ nơi đến).
- Phương án thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

1.2. Quy trình điều động thực hiện như trường hợp bổ nhiệm cán bộ đối với nguồn nhân sự từ nơi khác quy định tại Điểm 2.2, Khoản 2, Điều 9, Quy định này.

#### 2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Thường vụ cấp ủy, Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Quy trình biệt phái: Ban Thường vụ cấp ủy, Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác và nơi được cử đến biệt phái trao đổi, thống nhất ý kiến; cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trước khi quyết định điều động, biệt phái, lãnh đạo cấp có thẩm quyền cần gặp gỡ cán bộ nói rõ mục đích, sự cần thiết của việc điều động, biệt phái để nghe cán bộ phát biểu, đề xuất ý kiến.

### **Điều 24. Trách nhiệm thi hành**

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 25. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ được điều động, biệt phái**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái, sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

3. Ban cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan xây dựng chế độ, chính sách cụ thể.

### **Chương VIII**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 26.** Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 461-QĐ/TU ngày 03/3/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định trước đây trái với Quy định này về bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử.

**Điều 27.** Căn cứ Quy định này, Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, các ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức thực hiện và quy định việc bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử đối với cán bộ phạm vi mình phụ trách.

**Điều 28.** Giao Ban cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản của UBND tỉnh về bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử để đảm bảo phù hợp với Quy định này.

Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; đồng thời tổng hợp những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện cần bổ sung, sửa đổi, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
  - Ban Bí thư Trung ương Đảng,
  - Ban Tổ chức Trung ương Đảng
- } (Báo cáo)
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
  - Các ban Đảng và VP Tỉnh ủy,
  - Các Đảng đoàn, BCS Đảng,
  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; DNNN hạng I&II,
  - Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
  - Lưu VPTU.

*QĐ bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử 4.2018*

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

Đã ký

**Nguyễn Văn Hùng**

.....  
 (tên cơ quan, đơn vị)

\*

....., ngày ..... tháng ..... năm 201.....

**BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI CÁN BỘ**  
**TỪ NĂM..... ĐẾN NĂM.....<sup>1</sup>**

-----

Họ và tên: ..... Sinh ngày: .....

Ngày vào Đảng: .....; Ngày chính thức: .....

Quê quán: .....

Nơi ở hiện nay: .....

Trình độ đào tạo (chuyên môn, lý luận chính trị): .....

Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay: .....

**I - TỰ ĐÁNH GIÁ ƯU, KHUYẾT ĐIỂM**

**1. Ưu điểm**

1.1. Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc

1.2. Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

**2. Hạn chế, khuyết điểm**

**II - TỰ NHẬN MỨC XẾP LOẠI**

- Tự nhận mức xếp loại: .....

**Xác nhận của cơ quan**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**Cán bộ tự đánh giá**  
 (ký tên, ghi rõ họ tên)

<sup>1</sup> Đối với bộ nhiệm lần đầu phải đánh giá trong 03 năm liền kề gần nhất, đối với bộ nhiệm lại hoặc tiếp tục giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu phải đánh giá trong cả nhiệm kỳ giữ chức vụ



**BẢN NHẬN XÉT**

**đối với đảng viên đang công tác của chi uỷ, chi bộ nơi cư trú**  
(*phục vụ công tác bổ nhiệm (bổ nhiệm lại)*)

-----

Họ và tên cán bộ: .....

Chức vụ hiện nay: .....

Cơ quan, đơn vị công tác: .....

Địa chỉ nơi cư trú: .....

**1. Về chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương của đảng viên và gia đình (tốt, khá, trung bình hoặc chưa tốt/có thể giải thích thêm)**

.....  
.....  
.....  
.....

**2. Việc giữ gìn và rèn luyện đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (tốt, khá, trung bình hoặc chưa tốt/có thể giải thích thêm)**

.....  
.....  
.....  
.....

**3. Tham gia sinh hoạt tổ đảng viên đang công tác nơi cư trú (tốt, khá, trung bình hoặc chưa tốt/có thể giải thích thêm)**

.....  
.....  
.....  
.....

- Số kỳ chi uỷ tổ chức sinh hoạt đảng viên nơi cư trú: .....

- Số kỳ đồng chí có tham gia sinh hoạt tổ đảng nơi cư trú: .....

- Số kỳ không tham gia sinh hoạt và không có lý do: .....

....., ngày tháng năm 201...

**XÁC NHẬN CỦA ĐẢNG ỦY CƠ SỞ**

**T/M CHI BỘ**  
**BÍ THƯ**

.....  
 (tên cấp uỷ/cơ quan, đơn vị)

\*

....., ngày ..... tháng ..... năm 201.....

## NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ<sup>2</sup>

-----

- Họ và tên cán bộ được đánh giá: ..... Sinh ngày: .....
- Ngày vào Đảng: .....; Ngày chính thức: .....
- Nơi ở hiện nay: .....
- Trình độ đào tạo (chuyên môn, lý luận chính trị): .....
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay: .....

### 1. Ưu điểm

*a) Phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lễ lối làm việc:*

- Quan điểm, nhận thức tư tưởng, bản lĩnh chính trị; việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; tinh thần học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và cập nhật kiến thức nâng cao trình độ.

- Việc giữ gìn đạo đức và lối sống lành mạnh; chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện tiêu cực khác. Tinh thần đoàn kết, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp; tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân.

- Tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc, tinh thần trách nhiệm với công việc. Ý thức tổ chức kỷ luật; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Nhận thức và những việc làm cụ thể để thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

*b) Năng lực và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:*

- Năng lực nghiên cứu, vận dụng và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn địa phương, đơn vị.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định.

- Khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả công việc được giao trong năm (được lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể (nếu có)).

<sup>2</sup> Mẫu dùng cho tập thể lãnh đạo cơ quan và cấp ủy nơi công tác

- Kết quả đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp; đánh giá, xếp loại cá nhân định kỳ hằng năm.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm**

*Theo các tiêu chí như mục 1 (nếu có)*

## **3. Kết luận đánh giá**

- Đánh giá tổng quát về phẩm chất, năng lực; khẳng định có hay không có các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

- Chiều hướng phát triển (có chiều hướng phát triển tốt, có chiều hướng phát triển, giữ mức, giảm mức)

**Cấp uỷ/Lãnh đạo cơ quan, đơn vị**  
*(ký và ghi rõ họ, tên)*



.....  
 (tên cấp uỷ/cơ quan, đơn vị)

\*

....., ngày ..... tháng ..... năm 201.....

**PHIẾU GIỚI THIỆU**  
**nhân sự đề nghị** .....  
 (tại Hội nghị ban thường vụ (tập thể lãnh đạo) lần 1, ngày .....)
   
-----

Căn cứ nhu cầu công tác, phẩm chất đạo đức và năng lực cán bộ, tôi giới thiệu nhân sự đề nghị..... như sau:

Tt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ý kiến	
				Đồng ý	Không đồng ý

.....  
 (tên cấp uỷ/cơ quan, đơn vị)

\*

....., ngày ..... tháng ..... năm 201.....

## PHIẾU GIỚI THIỆU

nhân sự đề nghị .....

(tại Hội nghị chấp hành lần 1 (tập thể lãnh đạo mở rộng) ngày .....)
   
-----

Căn cứ nhu cầu công tác, phẩm chất đạo đức và năng lực cán bộ, tôi giới thiệu nhân sự đề nghị... như sau:

Tt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay
1			

*Ghi chú: Mỗi đồng chí chỉ giới thiệu 01 người cho 01 chức danh, người được giới thiệu phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Trường hợp không nhớ được tháng, năm sinh thì bỏ trống.*

(Không phải ký tên)

.....  
(tên cấp uỷ/cơ quan, đơn vị)

\*

....., ngày ..... tháng ..... năm 201.....

**PHIẾU GIỚI THIỆU**  
**nhân sự đề nghị** .....  
(tại Hội nghị ban thường vụ (tập thể lãnh đạo) lần 2, ngày .....)

-----

Sau khi nghiên cứu, thảo luận về kết quả giới thiệu nhân sự đề nghị..... tại Hội nghị ban chấp hành lần 1 (tập thể lãnh đạo mở rộng), ngày .....; căn cứ nhu cầu công tác, phẩm chất đạo đức và năng lực cán bộ, đề nghị đồng chí cho biết ý kiến của mình:

**1. Giới thiệu nhân sự đề nghị.....**

Tt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ý kiến	
				Đồng ý	Không đồng ý

Ghi chú: Đồng ý hoặc không đồng ý thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng

**2. Đề xuất, giới thiệu nhân sự khác<sup>(3)</sup>**

*Trường hợp không đồng ý với nhân sự do Hội nghị ban chấp hành lần 1 (tập thể lãnh đạo mở rộng) giới thiệu, thì đồng chí đề xuất, giới thiệu nhân sự khác (chỉ giới thiệu 01 người vào 01 chức danh, người được giới thiệu phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Trường hợp không nhớ được tháng, năm sinh thì bỏ trống)*

Tt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay
1			

<sup>(3)</sup> Nếu đã đánh vào ô không đồng ý đối với nhân sự do Hội nghị ban chấp hành lần 1 (tập thể lãnh đạo mở rộng) giới thiệu

.....  
(tên cấp uỷ/cơ quan, đơn vị)

\*

....., ngày ..... tháng ..... năm 201.....

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN**  
**về giới thiệu nhân sự đề nghị.....**  
*(tại Hội nghị Cán bộ chủ chốt, ngày ....)*

-----

Sau khi nghiên cứu, thảo luận về kết quả giới thiệu nhân sự đề nghị .... tại Hội nghị ban chấp hành lần 1 (tập thể lãnh đạo mở rộng), ngày ...; căn cứ nhu cầu công tác, phẩm chất đạo đức và năng lực cán bộ, ban thường vụ (tập thể lãnh đạo) thống nhất giới thiệu đồng chí sau để đề nghị .....

**1. Đề nghị đồng chí cho biết ý kiến của mình**

Tt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ý kiến	
				Đồng ý	Không đồng ý
1					

Ghi chú: Đồng ý hoặc không đồng ý thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng

**2. Đề xuất, giới thiệu nhân sự khác hoặc có ý kiến khác<sup>(4)</sup>** *(Nhân sự được giới thiệu phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Trường hợp không nhớ được tháng, năm sinh thì bỏ trống)*

.....  
.....  
.....  
.....

*(Không phải ký tên)*

<sup>(4)</sup> Nếu đã đánh vào ô không đồng ý đối với nhân sự do Hội nghị ban thường vụ (tập thể lãnh đạo giới thiệu) giới thiệu



.....  
 (tên cấp uỷ/cơ quan, đơn vị)

\*

....., ngày ..... tháng ..... năm 201.....

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
 nhân sự đề nghị .....  
 (tại Hội nghị .....)  
 -----

Tt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Biểu quyết	
				Đồng ý	Không đồng ý
1.					

Ghi chú: Đồng ý hoặc không đồng ý thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng

.....  
 (tên cơ quan, đơn vị)

\*

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**phục vụ bổ nhiệm (giới thiệu ứng cử) giữ chức vụ .....**

-----

Tôi tên là: ..... Sinh ngày: .....

Ngày vào Đảng: ..... Ngày chính thức: .....

Quê quán: .....

Nơi ở hiện nay: .....

Trình độ đào tạo: .....

Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay: .....

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện của chức vụ ..... văn bản số ..... ngày ..... và tình hình thực tiễn của cơ quan (tổ chức, đơn vị). Tự xét thấy năng lực và điều kiện của bản thân, nếu được giao đảm nhận chức vụ ....., tôi cam kết thực hiện đúng những nội dung sau:

1. Về phẩm chất chính trị
2. Về đạo đức, lối sống
3. Về ý thức tổ chức, kỷ luật
4. Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ (nói rõ những nhiệm vụ chính sẽ thực hiện khi đảm nhiệm chức vụ)

Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan (tổ chức, đơn vị), tôi cam kết sẽ thực hiện đúng những nội dung của nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ mà cấp có thẩm quyền giao cho tôi sau khi điều chỉnh, bổ sung.

Tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung đã cam kết thực hiện trên đây trước cấp có thẩm quyền đã quyết định lựa chọn, bổ nhiệm tôi vào chức vụ ..... và trước toàn thể cán bộ, công chức (viên chức) của cơ quan (tổ chức, đơn vị).

....., ngày ..... tháng ..... năm 201.....

**Người cam kết**  
 (ký, ghi rõ họ và tên)

.....  
 (tên cơ quan, đơn vị)

\*

....., ngày ..... tháng ..... năm 201.....

**PHIẾU TÍN NHIỆM BỔ NHIỆM LẠI**  
**chức vụ .....**  
 -----

Căn cứ tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý; căn cứ phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, trình độ và năng lực công tác của cán bộ trong thời gian giữ chức vụ, tôi đề xuất việc bổ nhiệm lại chức vụ ..... đối với đồng chí ..... như sau (đồng chí đồng ý tiêu chí nào thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng):

1) **Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống**

Tốt	Trung bình	Kém

2) **Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ**

Tốt	Khá	Trung bình	Yếu

3) **Mức độ hoàn thành nhiệm vụ**

Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành

**4) Ý kiến đề nghị**

Bổ nhiệm lại chức vụ hiện nay	Không bổ nhiệm lại chức vụ hiện nay

**5) Ý kiến khác**

.....  
 .....  
 .....  
 .....

(Không phải ký tên)